TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST - DS	*Thạnh Trị, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 16 háng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tô Nam T, sinh năm 1936.

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Tô Văn E, sinh năm 1938.

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Phạm Văn H – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 2XX, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tô Nam H, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Số XX, ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông Tô Tấn X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông Tô Nam K, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số 5XX, phường D, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền cho ông K: Ông Kim Điền P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1957.

5.. Bà Tô Hồng L, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia thừa kế phần đất tranh chấp, ông Tô Văn E, ông Tô Nam H được nhận phần đất mà ông E và ông H đang sử dụng, phần đất của ông E được nhận ông E đã cho ông Tô Tấn X, thống nhất ông Tô Tấn X được quyền sử dụng phần đất tranh chấp mà ông E đã cho, ông E có nghĩa vụ thối trả giá trị đất cho ông Tô Nam K, ông Tô Nam T không hưởng thừa kế đối với đất tranh chấp, cụ thể như sau:

- Ông Tô Văn E có trách nhiệm thối trả giá trị phần đất tranh chấp cho ông Tô Nam K với số tiền là 45.000.000 đồng. Ông Tô Tấn X tự nguyện có trách nhiệm liên đới với ông E để trả số tiền nêu trên cho ông K.

Địa điểm giao nhận tiền tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện ThạnhTrị.

Kể từ ngày ông Tô Nam K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Tô Văn E và ông Tô Tấn X chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho ông Tô Nam K số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Tô Nam H được quyền sử dụng diện tích đất 14.88m^2, tại thửa số 74 tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng (ông H đã lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất năm 2014 nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính nên chưa được cấp giấy chứng nhận), đất có tứ cận như sau:

Hướng đông giáp phần đất ông Tô Ngọc H có số đo 3,70 m.

Hướng tây giáp phần đất ông Lý Minh K có số đo 3,70m.

Hướng nam giáp đường hẻm có số đo 4,15m.

Hướng bắc giáp phần đất ông Tô Văn E có số đo 3,90m.

- Ông Tô Tấn X được quyền sử dụng diện tích đất 34m^2, tại thửa số 74 tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng, ông X đã được Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 26/04/2014, đất có tứ cận như sau:

Hướng đông giáp phần đất ông Tô Ngọc H có số đo 8,70 m.

Hướng tây giáp phần đất ông Lý Minh K có số đo 8,70m.

Hướng nam giáp phần đất ông Tô Nam H có số đo 3,90m.

Hướng bắc giáp hẻm đường chợ có số đo 4,00m.

Về chi phí thẩm định, định giá: Ông Tô Văn E, ông Tô Nam H, ông Tô Nam K mỗi người phải chịu tiền chi phí thẩm định, định giá là 1.350.000 đồng.

Về án phí: Các đương sự được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả: Trả cho ông Tô Nam T số tiền nộp tạm ứng chi phí thẩm đinh, định giá là 4.300.000 đồng (nhận tại Tòa án 400.000 đồng, nhận 3.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị sau khi ông E, ông H, ông K nộp chi phí thẩm định, định giá).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bích Phượng